TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 5/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 02 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Huỳnh Tiễn**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đình Vui**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông **Lê Viết Sỹ** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 2 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn H (tên gọi khác: không có), sinh ngày 21 tháng 6 năm 1971 tại Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: K906/H01 Ngô Q., phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam; Con ông Lê Xuân T. (chết) và bà Nguyễn Thị X. (SN: 1943).

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Ông **Đậu Tiến M** - sinh năm: 1987 (Chết).

Địa chỉ: K30 đường T, tổ 32, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Người đại diện hợp pháp của ông M là: Ông Đậu Tiến T - sinh năm: 1952 (Cha) và bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1953 (Mẹ). Cùng địa chỉ: K30 đường T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông **Đậu Duy T** - sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 77 T, phường K, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- *Bị đơn dân sự:* **Công ty TNHH Vận tải Đ**.

Trụ sở: Số 331/H02 N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là: Ông Nghiêm Đức N - sinh năm: 1976. Chức vụ: Giám đốc. Địa chỉ: Số 331/H02 N, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Hồ Văn H - sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Xóm 9, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17.5.2019, anh Lê Văn H điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 43C-190. *(Không kéo theo rơ móoc)* chạy trên đường 2/9, theo hướng từ đường Cách mạng tháng Tám về quận Sơn Trà. Trên xe có chở theo phụ xe là anh Hồ Văn H. Khi đến nút giao thông đường 2/9 - Xô Viết Nghệ Tĩnh - đường dẫn lên cầu Tiên Sơn, H cho xe giảm tốc độ *(còn khoảng 30km/h)* và đánh lái chuyển từ làn đường trong cùng *(sát dải phân cách)* sang làn đường giữa để chuyển hướng lên cầu thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 43G1-043. do anh Đậu Tiến M điều khiển chạy cùng chiều, song song với xe ô tô của bị cáo H.

Hậu quả: Anh Đậu Tiến M tử vong tại chỗ, xe mô tô hư hỏng nặng .

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô BKS 43G1-043..
- 01 xe ô tô đầu kéo BKS 43C-190..
- 01 đĩa DVC, CD-R, dung lượng 700 Mb .
- 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 4800994810 do Sở Giao thông vận tải TP. Đà Nẵng cấp ngày 08.11.2018, mang tên Lê Văn H .

Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường để lại như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường 2 tháng 9 *(là loại đường đôi, có dải phân cách cứng bằng bê tông, ở giữa trồng cây),* phần đường xảy ra tai nạn có chiều lưu thông từ đường Trương Chí Cương về đường Phan Đăng Lưu. Mặt đường được thảm nhựa bằng phẳng, chia làm 03 làn đường riêng biệt. Làn trong cùng dành cho xe ô tô, rộng 3,8m; làn giữa dành cho xe ô tô và mô tô, rộng 3,5m; làn ngoài cùng dành cho xe mô tô, xe thô sơ, rộng 3,5m. Bên trong cùng có làn đường chuyển tiếp cho xe rẽ phải lên cầu Tiên Sơn, rộng 3,2m.

- Số đánh dấu tại hiện trường: Số 1, 4 là dấu vết phanh; số 2, 3, 5 là dấu vết cày; số 6 là những mảnh vỡ, dụng cụ lao động; số 7 là xe mô tô BKS 43G1-043.; số 8 là nạn nhân; số 9 là xe ô tô BKS 43C-190..

- Lấy trụ đèn số hiệu CS52 2/9 làm điểm mốc; lấy mép đường bên phải của phần đường xảy ra tai nạn làm chuẩn.

Hiện trường thể hiện cụ thể:

- Dấu vết phanh (số 1) hiện trên mặt đường là hai vệt đen song song, dài 02m, mỗi vệt rộng 0,2m, cách nhau 0,15m; khoảng cách từ điểm đầu đến điểm mốc là 22,8m, đến mép chuẩn là 08m; từ điểm cuối đến điểm mốc là 20,9m, đến mép chuẩn là 7,8m.

- Dấu vết cày (số 2) hiện trên mặt đường, dài 0,35m, khoảng cách từ điểm đầu đến điểm mốc là 8,3m, khoảng cách từ điểm cuối đến điểm mốc là 15,65m.

- Dấu vết cày (số 3) hiện trên mặt đường, từ điểm đầu đến điểm mốc là 13,3m, đến mép chuẩn là 8,3m; từ điểm cuối đến điểm mốc là 13,5m.

- Dấu vết phanh (số 4) hiện trên mặt đường là hai vệt đen, cụ thể:

+ Khoảng cách từ điểm đầu của vệt thứ nhất đến điểm mốc là 18,3m, đến mép chuẩn là 7,6m; từ điểm cuối đến điểm mốc là 14m, đến mép chuẩn là 7,2m.

+ Khoảng cách từ điểm đầu của vệt thứ hai đến điểm mốc là 10,95m, đến mép chuẩn là 6,7m; từ điểm cuối đến điểm mốc là 9,8m, điểm cuối kết thúc tại vị trí bánh xe sau cùng bên trái của xe ô tô (số 9).

- Dấu vết cày (số 5) hiện trên mặt đường, không liên tục, dài 6,5m; từ điểm đầu đến điểm mốc là 10m, đến mép chuẩn là 5m; điểm kết thúc là vị trí gác để chân bên trái của xe mô tô (số 7).

- Nhiều mảnh vỡ, dụng cụ lao động bể nằm rải rác trên mặt đường, kích thước (11x3,3)m; từ tâm đến điểm mốc là 9,9m, đến mép chuẩn là 5m.

- Xe mô tô 43G1-043. ngã về phía bên trái; từ trục bánh trước đến điểm mốc là 10,6m, đến mép chuẩn là 7,1m; từ trục bánh sau đến mép chuẩn là 6,9m.

- Nạn nhân Đậu Tiến M nằm úp trên mặt đường, đầu hướng về phía điểm mốc, chân hướng về mép chuẩn; từ đầu nạn nhân đến điểm mốc là 9,5m; từ giữa hai chân nạn nhân đến điểm mốc là 9,8m, trùng với trục bánh trước của xe mô tô.

- Xe ô tô 43C-190. dừng trên đường, đầu xe hướng về phía cầu Tiên Sơn; từ trục bánh sau cùng, bên trái đến điểm mốc là 9,5m; từ trục bánh xe đầu tiên, bên trái đến điểm mốc là 12,7m; từ trục bánh sau cùng, bên phải đến mép chuẩn là 5,6m; từ trục bánh xe đầu tiên, bên phải đến mép chuẩn là 6,35m; từ trục bánh xe sau cùng, bên trái đến điểm đầu của vết phanh số 01 là 26,4m.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 43G1-043.:

- Phần đầu, cổ xe, gương chiếu hậu, hệ thống đèn chiếu sáng và đèn xi nhan bị bể vỡ hoàn toàn, lộ linh kiện.

- Manh chắn gió 02 bên bị bể vỡ hoàn toàn.

- Hệ thống điện, tay phanh, tay lái bị hư hỏng hoàn toàn.

- Chắn bùn trước bị gãy lệch về bên trái, đồng thời phía trước chắn bùn này có vết bào mòn nhựa, kích thước (06 x 03)cm.

- Vành bánh trước bên trái có nhiều vết bào mòn kim loại rải rác trên diện (42 x 20)cm.

- Phụt trước bên trái có vết xước kim loại, kích thước (14 x 07)cm.

- Điểm cuối phụt trước bên phải có vết xước kim loại, kích thước (06 x 04)cm.

- Gác chân người lái bên phải bị gãy từ trước ra sau, đồng thời có vết xước kim loại, kích thước (09 x 04)cm.

- Chân phanh bên phải bị cong gập từ trước ra sau và có nhiều vết xước kim loại.

- Ốp nhựa phía dưới yên xe bên phải có nhiều vết xây xát nhựa, kích thước (25 x 05)cm.

- Tay nắm yên xe bị gãy rời.

- Ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan phía sau bị bể vỡ và nứt nhựa, kích thước (18 x 04)cm, đồng thời dính chất màu đỏ.

- Ốp nhựa phía dưới yên xe bên trái có vết xây xát nhựa, kích thước (36 x 08)cm.

- Ốp nhựa (nối tay nắm yên bên trái và đèn xi nhanh sau bên trái) có vết nứt nhựa, kích thước (7,5 x 01)cm.

- Gác chân người ngồi sau bên trái bị gãy rời.

- Gác chân người ngồi lái bên trái bị cong từ sau ra trước, từ trên xuống dưới và bị xước kim loại.

- Chân số bị cong áp vào thân (lốc) máy.

- Phụt sau bên phải bị cong từ trước ra sau.

- Ống xã khói bị gãy rời khỏi xe.

- Xe bị hư hỏng, không thể kiểm tra hệ thống phanh, hệ thống điều khiển, hệ thống đèn.

Kết quả khám nghiệm ve ô tô BKS 43C-190.:

- Phía dưới trục bánh trước có nhiều vết bào mòn kim loại không liên tục, theo chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái, kích thước (88 x 18)cm.

- Thanh ngang giảm xốc (gần trục bánh trước) có nhiều vết bào mòn kim loại không rõ hình, trên diện (41 x 05)cm.

- Phía dưới thanh ngang nối tay lái có nhiều xết xây xát kim loại, kích thước (50 x 2,5)cm.

- Thanh giằng đỡ hộp số phía dưới có vết xây xát kim loại, kích thước (53 x 07)cm.

- Ống pô xe phía dưới có vết xây xát kim loại, theo chiều hướng từ trước ra sau, kích thước (30 x 0,5)cm.

- Phía dưới cầu trước có nhiều vết xây xát kim loại, theo chiều hướng từ trước ra sau, trên diện (24 x 20)cm.

- Phía dưới cầu sau có nhiều vết xây xát kim loại, kích thước vết 01 là 18 x 01cm, vết 02 là (10 x 07)cm.

- Decal dán cán trước phía dưới bên phải có vết rách (lộ kim loại phía trong), kích thước (01 x 01)cm.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 46/TgT ngày 14.6.2019 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế thành phố Đà Nẵng, kết luận: Anh Đậu Tiến M bị: Vỡ phức tạp xương hộp sọ, tụ máu nội sọ; gãy xương mũi, vỡ xương gò má hai bên, gãy xương hàm trên và xương hàm dưới; gãy xương đòn hai bên, gãy sập xương ức, gãy toàn bộ xương sườn hai bên, tràn máu khoang ngực và các vết thương phần mền. Nguyên nhân tử vong là đa chấn thương, ngừng hô hấp, ngừng tuần hoàn, tử vong tại hiện trường.

Theo Bản kết luận giám định số 55/GĐ-CH ngày 14.6.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

+ Vết 1, vết 2, vết 3 trên xe ô tô BKS 43C-190. hình thành không do va chạm trực tiếp với xe mô tô 43G1-043..

+ Vết 4 trên xe ô tô BKS 43C-190. hình thành do va chạm vào đồ vật trên cơ thể nạn nhân.

+ Vết 5 trên xe ô tô BKS 43C-190. hình thành do các bộ phận trực trước, trục sau, thùng chứa nhiên liệu và các bộ phận phía dưới gầm chà xát, đè nén với các bộ phận của xe mô tô 43G1-043. khi xe mô tô ngã xuống mặt đường, đồng thời tạo nên vết 1, vết 2 trên xe mô tô này.

Bị cáo Lê Văn Hùng có Giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, không sử dụng rượu, bia, chất kích thích khi điều khiển xe.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn Hùng đã tự nguyện khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe và xảy ra va chạm như nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lời khai của những người liên quan.

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại: Xe mô tô BKS 43G1-043. cho anh Đậu Tiến Toàn và xe ô tô đầu kéo BKS 43C-190. cho anh Nghiêm Đức Nam là có căn cứ.

- Chuyển theo hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVC, CD-R, dung lượng 700 Mb; 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 4800994810 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08.11.2018, mang tên Lê Văn H.

Về dân sự: Hai bên tự nguyện thỏa thuận, bị cáo Lê Văn H và Công ty TNHH Vận tải Đ đã bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là anh Đậu Tiến T có đơn xin bãi nại, đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn H.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 06/1/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố Lê Văn H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng người, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Văn H và đề nghị:

- Căn cứ: điểm a, khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự , xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 15 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định của pháp luật về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại xe mô tô BKS 43G1-043. cho gia đình bị hại và xe ô tô đầu kéo BKS 43C-190. cho ông Nghiêm Đức N là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải Đ là có căn cứ nên không đề cập giải quyết;

+ Đề nghị lưu trữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVC, CD-R, dung lượng 700 M;

+ Đề nghị trả lại cho bị cáo Lê Văn H 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 4800994810 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08.11.2018, mang tên Lê Văn H.

- Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình người bị hại, đại diện gia đình người bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

* Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình gây ra, bị cáo mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh của bị cáo hiện nay đang chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quy trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Lê Văn H thừa nhận: Khoảng 14 giờ ngày 17.5.2019, tại nút giao thông đường 2/9 - Xô Viết Nghệ Tĩnh - đường dẫn lên cầu Tiên Sơn, bị cáo có hành vi điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 43C-190. chạy trên đường 2/9 chuyển hướng lên cầu Tiên Sơn do không quan sát đã xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 43G1-043. do anh Đậu Tiến M điều khiển làm anh M tử vong tại chỗ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn Hùng đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo nhận thức được khi điều khiển phương tiện giao thông thì phải tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ. Xe ô tô khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, khi cho xe chuyển hướng thì việc quan sát và nhường đường thấy không trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác thì

người lái xe mới được chuyển hướng là cần thiết, tuy nhiên khi đến đoạn đường cần chuyển hướng, bị cáo đã điều khiển xe chuyển hướng không đảm bảo an toàn, bị cáo đã không chú ý quan sát, không nhường đường nên đã là dẫn đến hậu quả làm chết người. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo Lê Văn H đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo là người nuôi dưỡng mẹ già yếu, ông ngoại bị cáo là liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng xem xét về phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lê Văn H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xem xét quyết định cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật, đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng gồm:

- Xe mô tô BKS 43G1-043.: tại Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 003324, tên chủ xe là ông Đậu Duy T. Tại hồ sơ vụ án thể hiện ông T có Đơn xác

nhận đã bán xe mô tô cho ông Đậu Tiến M (là anh họ), ông M không yêu cầu làm thủ tục sang, đại diện gia đình ông M cũng thừa nhận việc chuyển nhượng xe giữa ông T và ông T. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại xe mô tô BKS 43G1-043. cho gia đình người bị hại là có căn cứ nên không đề cập giải quyết.

- Xe ô tô đầu kéo BKS 43C-190.: Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu trả lại cho ông Nghiêm Đức N là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải Đ là có căn cứ nên không đề cập giải quyết.

- 01 đĩa DVC, CD-R, dung lượng 700 Mb: Hội đồng xét xử xét thấy đây là những tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 4800994810 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08.11.2018, mang tên Lê Văn H: Hội đồng xét xử thấy tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Án phí:

- Án phí HSST bị cáo phải chịu 200.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lê Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"*

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự .

Xử phạt: bị cáo Lê Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án: ngày 20 tháng 02 năm 2020.

Giao bị cáo Lê Văn H về Ủy ban nhân dân phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu trữ tại hồ sơ vụ án: 01 đĩa DVC, CD-R, dung lượng 700 Mb;

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn H: 01 Giấy phép lái xe hạng FC, số 4800994810 do Sở Giao thông vận tải thành phố Đà Nẵng cấp ngày 08.11.2018, mang tên Lê Văn H.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí HSST: bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Q.Hải Châu;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Hải Châu;
- Chi cục THA DS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Anh